

Bản án số: 62/2022/HS-ST  
Ngày 28-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 262/2022/HSST-QĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Đ**, tại Hải Phòng. Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 8 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Những người tham gia tố tụng:**

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Văn L, nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị V, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị P, nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn C là ông Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh B, nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4. Anh Bùi Đình H, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Bùi Đình H là bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ cùng với vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị P đều là công nhân tại Công ty Cổ phần Dược liệu và Vật tư Y tế Hải Phòng có địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2022, Đ mượn chìa khóa tủ đồ ở Công ty của anh L để thay trang phục vào làm ca tối. Được anh L đồng ý giao chìa khóa, Đ mở tủ thì thấy chìa khóa xe mô tô Honda loại Airblade BKS 15D1-356.22 của L nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Đ cầm chìa khóa đi ra nhà để xe rồi điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 15D1-356.22 ra khỏi công ty. Khi phát hiện bị mất xe, anh L và chị P đã nhiều lần gọi điện thoại nhưng Đ không nghe máy. Đến 02 giờ 45 phút ngày 01 tháng 7 năm 2022, Đ điều khiển xe mô tô trên và tự gây tai nạn tại đường Bùi Viện thuộc phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Hậu quả, Đ bị thương phải điều trị tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, xe mô tô bị hư hỏng và bị Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an thành phố Hải Phòng tạm giữ, sau đó đã bàn giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIRBLADE đeo BKS 15D1-356.22, mua tháng 01/2021, đã qua sử dụng, trị giá 40.000.000 đồng”.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIR BLADE BKS: 15D1-356.22 cho bà Trần Thị V là chủ sở hữu hợp pháp. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường 28.990.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường 28.990.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02 tháng 7 năm 2022, biên bản nhận dạng ngày 11 tháng 8 năm 2022, bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện An Lão, phù hợp với các tài

liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda loại Airblade BKS 15D1-356.22 do anh Nguyễn Văn L đang quản lý, sử dụng hợp pháp, giá trị : 40.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án. Do đó, cần phải cân nhắc mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được các hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ tuy thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp lớn là: 40.000.000 đồng. Do vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Đ hiện tại không có việc làm và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường 28.990.000 đồng tiền sửa xe, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét, việc thoả thuận bồi thường tiền sửa xe giữa bị cáo với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[9] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIR BLADE BKS: 15D1-356.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị V là phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn Đ từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 213, 235, 246 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị V 28.990.000 đồng (hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) tiền sửa xe.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 724.000đ (bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**Nguyễn Tuấn Anh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**





***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**